

Số: /TTr-UBND

Kbang, ngày tháng 01 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xem xét, điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội  
năm 2026 theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế- xã hội năm 2026 cho 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kbang quyết định nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho xã Kbang **16 chỉ tiêu** phát triển kinh tế - xã hội (theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh gửi kèm); trong đó có **4 chỉ tiêu** UBND tỉnh giao khác với chỉ tiêu tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã, gồm: *Tốc độ tăng giá trị sản phẩm, Kim ngạch xuất khẩu; Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi.* Vì vậy, để đảm bảo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026, Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, điều chỉnh 04 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên đúng theo chỉ tiêu được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 100/QĐ-UBND, cụ thể:

1- Tốc độ tăng giá trị sản phẩm: 7,84%; trong đó: Nông, lâm, thủy sản 5,61%, công nghiệp - xây dựng 12,25% (công nghiệp 19,58%; xây dựng 10,20%), dịch vụ 9,49%.

Đề nghị sửa thành: Tốc độ tăng giá trị sản phẩm: 7,75%; trong đó: Nông, lâm, thủy sản 5,61%, công nghiệp - xây dựng 11,41% (công nghiệp 15,71%; xây dựng 10,20%), dịch vụ 9,49%.

2- Kim ngạch xuất khẩu: 1.485.000 USD.

Đề nghị sửa thành: 580.000 USD.

3- Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 615 tỷ đồng.

Đề nghị sửa thành: 170 tỷ đồng.

4- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 27,15%.

Đề nghị sửa thành: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 27,10%.

5- Các chỉ tiêu còn lại không thay đổi.

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

  
Nguyễn Mạnh Cường





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 09 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội  
năm 2026 cho 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 05 (khóa XII) về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** UBND các xã, phường căn cứ các chỉ tiêu được giao và định hướng nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định này, khẩn trương rà soát Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung cấp xã, đánh giá đầy đủ dư địa tăng trưởng và khả năng huy động nguồn lực để xây dựng kịch bản chi tiết, xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; trong đó, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng xã, phường không thấp hơn chỉ tiêu do UBND tỉnh giao; xây dựng kế hoạch triển khai phải phân kỳ theo quý, theo tháng; đối với nhiệm vụ trọng tâm (dự án, giải phóng mặt bằng, giải ngân đầu tư công, thu ngân sách...) phải xác định mốc tiến độ cụ thể, phân công rõ đầu mối thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá theo đúng tinh thần “*6 rõ: rõ người - rõ việc - rõ thời hạn - rõ trách nhiệm - rõ kết quả - rõ thẩm quyền*”. Đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm trong quản lý, đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp thuộc địa bàn, nhằm thực hiện các nhiệm vụ đột phá với những giải pháp chiến lược, đảm bảo hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

**Điều 3.** Chủ tịch UBND xã, phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện đối với thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ trọng tâm, các vấn đề lớn, phức tạp của địa phương, đặc biệt là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và các dự án lớn, trọng điểm; trực tiếp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp. Việc giao nhiệm vụ phải rõ đầu mối, rõ người, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời xử lý vướng mắc hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT, Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các hội, đoàn thể;
- Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, T3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

Phụ lục  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2026**  
**XÃ KBANG**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tốc độ tăng giá trị sản phẩm</b>	%	<b>7,75</b>	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	5,61	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,41	
	+ Công nghiệp	%	15,71	
	+ Xây dựng	%	10,20	
	- Dịch vụ	%	9,49	
<b>2</b>	<b>Tổng thu ngân sách trên địa bàn</b>	Triệu đồng	<b>25.644</b>	
	- Thu tiền sử dụng đất	Triệu đồng	5.000	
<b>3</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	nghìn USD	<b>580</b>	
<b>4</b>	<b>Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ</b>	Tỷ đồng	<b>170</b>	
<b>5</b>	<b>Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế</b>	%	<b>94,44</b>	
<b>6</b>	<b>Bảo hiểm xã hội tự nguyện</b>	Người	<b>848</b>	
<b>7</b>	<b>Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi</b>	%	<b>27,10</b>	
<b>8</b>	<b>Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều</b>	%	<b>0,91</b>	
<b>9</b>	<b>Đào tạo nghề lao động nông thôn</b>	Người	<b>50</b>	
<b>10</b>	<b>Tỷ lệ che phủ rừng</b>	%	<b>57,60</b>	
<b>11</b>	<b>Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung</b>	%	<b>0,00</b>	
<b>12</b>	<b>Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh</b>	%	<b>82,00</b>	
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	<i>55,00</i>	
<b>13</b>	<b>Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom</b>	%	<b>0,00</b>	
<b>14</b>	<b>Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom</b>	%	<b>60,00</b>	
<b>15</b>	<b>Thu hút dự án mới</b>	Dự án	<b>0</b>	
<b>16</b>	<b>Giải phóng mặt bằng</b>			
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%	≥ 50	
<b>17</b>	<b>Giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới</b>	%	<b>10</b>	
<b>18</b>	<b>Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền</b>	%	<b>87</b>	
<b>19</b>	<b>Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao</b>	%	<b>100</b>	
<b>20</b>	<b>Phát triển sản phẩm du lịch mới</b>	Sản phẩm	<b>0</b>	
<b>21</b>	<b>Xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật tập trung</b>	Cơ sở	<b>0</b>	

